

Số: /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước**  
**huyện (thị xã) Việt Yên năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 14/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Việt Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số huyện Việt Yên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện (thị xã), cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện (thị xã) Việt Yên trong nhóm 03 huyện dẫn đầu toàn tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện (thị xã) Việt Yên tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày

11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024;

Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Phát triển chính quyền số, đô thị thông minh**

#### *1.1. Chính quyền số*

- Duy trì, thực hiện tốt hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ huyện(thị xã) đến phường, xã.

- 100% các văn bản của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (thị xã) và UBND phường, xã thực hiện chữ ký số điện tử (*trừ văn bản mật*).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 75%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 65%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 75%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 95% hồ sơ công việc tại huyện (thị xã) và 70% hồ sơ công việc tại phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện và UBND phường, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% Công thông tin điện tử phường, xã được duy trì hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử huyện (thị xã) đến phường, xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của một số lĩnh vực như: tài nguyên môi trường, xây dựng, giao thông (*camera giám sát giao thông, an ninh trật tự*), giáo dục đào tạo, một cửa điện tử huyện (thị xã) và UBND phường, xã, văn hóa, thông tin và truyền thông, các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội được kết nối đến trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) của Huyện phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

### 1.2. Đô thị thông minh

- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng đô thị thông minh đúng theo khung kiến trúc ICT 1.0 đã được UBND huyện phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai (giai đoạn 2) xây dựng các phân hệ trung tâm điều hành (IOC) lĩnh vực văn hóa, lao động, nội vụ, thanh tra, tư pháp.

### 2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm OCOP của huyện tham gia sàn thương mại điện tử.

### 3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 95%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định của chuyển đổi số

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (thị xã), Chủ tịch UBND phường, xã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức của đơn vị chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức tại các cơ quan, đơn vị huyện, các tổ chức CT-XH, UBND các phường, xã, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

## 2. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Ban hành các văn bản triển khai chỉ đạo về triển khai ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

## 3. Nhiệm vụ phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu cụm công nghiệp, các khu du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số và phát triển các dịch vụ Huyện thông minh trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục xây dựng trung tâm điều hành (IOC) để đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 2).

- Đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, UBND phường, xã.

## 4. Nhiệm vụ phát triển dữ liệu, các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp nhận, sử dụng các CSDL được Trung ương và tỉnh đầu tư (*các CSDL về dân cư đất đai, đăng kí doanh nghiệp, dân số, tài chính, Bảo hiểm*).

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Duy trì, cung cấp thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử của huyện (thị xã) và các phường xã.

- Duy trì, thực hiện tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ huyện (thị xã) đến cấp xã.

- Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh để gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trên môi trường mạng.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ tài liệu của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND phường, xã theo quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực quản lý và kết nối với Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) huyện phục vụ quản lý chỉ đạo điều hành.

## 5. Nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC phụ trách CNTT của đơn vị, doanh nghiệp.

- Cử cán bộ tham gia các Hội thi; các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước do tỉnh tổ chức.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu do Huyện triển khai.

- Thực hiện phê duyệt phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu của huyện theo quy định.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## **6. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số**

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối với sàn giao dịch thương mại điện tử tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng, đẩy mạnh thực hiện hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- Đề nghị Cục tin học hóa, Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp phần mềm tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng viễn thông mạng cáp quang, phủ sóng 4G, 5G.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của Huyện; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo định hướng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số (đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử).

## **7. Nhiệm vụ phát triển xã hội số**

- Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Huyện.

- Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

- UBND các phường, xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng của địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các ngân hàng mở tài khoản, hướng dẫn người dân sử dụng

Mobile banking để thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (*Voso, Postmart...*), sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...

### **8. Phát triển nguồn nhân lực CNTT**

- Tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đặc biệt tại các vị trí việc làm cần ứng dụng CNTT cao trong năm 2024.

- Bố trí cán bộ kiêm nhiệm CNTT cấp phường, xã. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2.** Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

**3.** Bố trí ngân sách dành tối thiểu 2% chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các ngành chủ động trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với các phường, xã và các đơn vị liên quan tham mưu lựa chọn đơn vị tư vấn để triển khai việc chuyển đổi số đối với phường, xã.

- Tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo việc thực hiện chuyển đổi số.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Tham mưu cho UBND huyện có Quyết định bố trí tối thiểu 2% kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

- Tham mưu xây dựng các văn bản, phân bổ ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án chi cho CNTT.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Triển khai có hiệu quả việc tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu UBND huyện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện tra cứu và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần tại bộ phận một cửa huyện và UBND các phường, xã.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm soát việc thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị huyện, UBND phường, xã trên hệ thống phần mềm thông tin báo cáo của tỉnh.

### **4. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (thị xã), UBND các phường, xã**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND huyện (thị xã) biện pháp chuyển đổi số của từng ngành lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch này xong trước ngày **31/01/2024**.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin Huyện trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch. Nếu có vướng mắc báo cáo đề xuất xin ý kiến UBND huyện qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện xem xét giải quyết.

- UBND các phường, xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phường, xã và thôn tổ dân phố nâng cao hiệu quả hoạt động, tích cực tuyên truyền hướng dẫn người dân về chuyển đổi số.

*(Có biểu phụ lục 01, 02 thực hiện nhiệm vụ kèm theo)*

### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện**

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, hội viên hiểu được lợi ích và từng bước thay thế sang sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng trong tương tác với chính quyền, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện năm 2024. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở TT&TT (B/c);
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị (T/h);
- UBND các xã (phường), thị trấn (T/h);
- VP: LĐ, CVVX;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đại Lượng**

Phụ lục 01

**PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH - UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
<b>I</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 75%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 65%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác)	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%	Văn phòng HĐND và UBND	UBND xã, phường; bộ phận một cửa huyện
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 75%	Văn phòng HĐND và UBND	UBND xã, phường; bộ phận một cửa huyện
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường; bộ phận một cửa huyện
7	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 70% hồ sơ công việc tại cấp phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước)	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường



STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
8	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường; bộ phận một cửa huyện
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	UBND xã, phường
10	Trên 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện
11	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện/ thành phố đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
12	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
13	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương ( <i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i> ).	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường; Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
14	100% Cổng thông tin điện tử phường, xã được duy trì hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, phường
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Phòng Kinh tế	UBND xã, phường; Các doanh nghiệp trên địa bàn
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Kinh tế	UBND xã, phường; Các doanh nghiệp trên địa bàn
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Phòng Kinh tế	UBND xã, phường; Các doanh nghiệp trên địa bàn

4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế	UBND xã, phường
<b>III</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 95%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Việt Yên (đầu mối)	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn cung cấp mobile money
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Phòng Y tế	UBND xã, phường
5	Đào tạo công dân số; hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản cho người dân	Phòng GD&ĐT	Các nhà trường trên địa bàn; theo kế hoạch 202/KH-UBND ngày 31/7/2023

**Phụ lục 02**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cập nhật, duy trì Kiến trúc ICT Đô thị thông minh huyện Việt Yên phiên bản 1.0 (theo chỉ đạo của Bộ TT&TT, Sở TTTT khi có sự thay đổi)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã	Quyết định	Theo Quyết định số 560/QĐ-UBND
2	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã	Văn bản	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

**Phụ lục 03**

**DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HUYỆN VIỆT YÊN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai/nhiệm vụ mới	Ghi chú
<b>1</b>	<b>NHẬN THỨC SỐ</b>					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số	Xây Kế hoạch thực hiện tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Kế hoạch số 195/KH-UBND Mỗi cơ quan, đơn vị tối thiểu có 02 bài viết về chuyển đổi số/năm
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Tổ chức 5 đến 8 Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND
1.3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử trên Chuyên trang Thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo mối quan hệ giao lưu, liên kết đôi với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND

1.4	Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Công an huyện	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ mới	Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023
<b>2</b>	<b>THẺ CHẾ SỐ</b>					
2.1	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh huyện Việt Yên phiên bản 1.0	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND
2.2	Cập nhật theo khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBN
2.3	Triển khai quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành	Duy trì, cập nhật theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Phòng Nội vụ	UBND các phường, xã; Các phòng, ban chuyên môn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBN
<b>3</b>	<b>HẠ TẦNG SỐ</b>					
3.1	Duy trì, phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh; 100% bộ phận một cửa sử dụng đường truyền SLCD	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyên đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã;	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBN

3.2	Tiếp tục triển khai, hoàn thiện đề án hiện đại hóa bộ phận một cửa xã, phường	Đầu tư trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan, wifi, camera kết nối trung tâm huyện	Phòng Nội vụ	UBND các phường, xã;	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
3.3	Tiếp tục triển khai phòng họp trực tuyến phục vụ khám chữa bệnh từ xa	Đầu tư camera phòng họp trực tuyến tới 17/17 trạm y tế và 01 bộ tại trung tâm y tế huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Trung tâm y tế huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
<b>4</b>	<b>DỮ LIỆU SỐ</b>					
<b>4.1</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>					
4.1.1	Phối hợp xây dựng, phát triển Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang	Xây dựng Kho dữ liệu số (data lake, big data) của tỉnh để quản lý thống nhất việc tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Các cơ quan	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.1.2	Phối hợp Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Bắc Giang	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng HĐND và UBND	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.1.3	Phối hợp phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang	Phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh Bắc Giang thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang đảm bảo sự liên thông kết nối, chia sẻ với các lĩnh vực cần sử dụng dữ liệu nền GIS.	Phòng Quảng Lý đô Thị	UBND các phường, xã;	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

4.1.4	Phối hợp xây dựng Hệ thống báo cáo chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	Hệ thống báo cáo chuyên ngành TT&TT: Cung cấp công cụ e-form dễ dàng tạo lập các mẫu thu thập số liệu; Đáp ứng cơ chế thiết lập, tổng hợp báo cáo tổng hợp số liệu theo mẫu: Đáp ứng tích hợp, gửi số liệu báo cáo liên thông đến các hệ thống khác; Cung cấp công cụ quản lý tổng hợp thông kê số liệu đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ công tác QLNN	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các phường, xã; Các cơ quan	Nhiệm vụ mới	
<b>4.2</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>					
4.2.1	Phối hợp xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo QĐ số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh
4.2.2	Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	Xây dựng phần mềm quản lý điều hành tại Sở y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Xây dựng kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo QĐ số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh
4.2.3	Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin Chăm sóc sức khỏe, Tin học hóa trạm y tế xã/phường theo QĐ số 3532/QĐ- BYT	Xây dựng và triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR)	Phòng Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo QĐ số 2388/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh

<b>4.3</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>					
4.3.1	Phối hợp xây dựng trường học số	- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số tỉnh Bắc Giang. Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (hơn 500 cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX).	Phòng GD&ĐT	Các nhà trường trên địa bàn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.2	Phối hợp xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử chuẩn hoá cấp tỉnh phục vụ 20% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua Internet đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT- BGDDT. Hệ thống đào tạo tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho Giáo viên Bắc Giang qua Internet.	Phòng GD&ĐT	Các nhà trường trên địa bàn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.3	Phối hợp xây dựng công cụ chuyên đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông	Năm 2021 triển khai đồng bộ khu vực THPT và 02 trường THCS, các năm tiếp theo triển khai nhân rộng xuống khu vực THCS & Tiểu học đáp ứng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Phòng GD&ĐT	Các nhà trường trên địa bàn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.4	Phối hợp xây dựng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành	Xây dựng hệ thống CSDL ngành giáo dục. Xây dựng phương án tích hợp hệ thống CSDL thành một hệ thống CSDL duy nhất trong toàn ngành giáo dục (gồm 3 phần: CSDL quản lý nhà trường, quá trình học tập của học sinh; CSDL ngành quản lý học tập trực tuyến học sinh).	Phòng GD&ĐT	Các nhà trường trên địa bàn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
<b>4.4</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>					



4.4.1	Phối hợp xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh từng giai đoạn.	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện	Phòng TN&MT	UBND xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.4.2	Phối hợp thực hiện thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.	Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.	Phòng TN&MT	UBND xã, phường	Nhiệm vụ mới	Công văn số 5526/UBND-KTN ngày 26/9/2023
4.4.3	Phối hợp xây dựng CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung	Xây dựng CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn ( <i>big data, data lake</i> ) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về tài nguyên và môi trường	Phòng TN&MT	UBND xã, phường	Nhiệm vụ mới	
<b>4.</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>					
4.6.1	Tiếp tục xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích: - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn	Công an huyện	Phòng quản lý đô thị	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	

		giao thông Cung cấp cho người tham gia giao thông				
4.6.3	Phối hợp xây dựng CSDL và HTTT Giao thông vận tải	Xây dựng và triển khai HTTT Giao thông vận tải, bao gồm: - Quản lý cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương - Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải (thủy/ bộ); - Quản lý duy tu; - Quản lý phương tiện giao thông công cộng; (SBN) - Quản lý thiết bị đo chất lượng tại nhà máy nước và gửi số liệu về trung tâm để tổng hợp báo cáo số liệu; - Quản lý và cấp phép đào đường, via hè Số hoá hình thành CSDL Giao thông vận tải; Các chức năng khác theo quy định.	Phòng quản lý đô thị	UBND xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.6.4	Phối hợp xây dựng CSDL ngành GTVT; cập nhật thông tin CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Phòng Quảng lý đô thị	UBND xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
<b>4.7</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>					
4.7.1	Phối hợp xây dựng và triển khai Cổng thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang; số hóa các khu di tích cấp	- Phát triển Cổng du lịch thông minh tỉnh, bao gồm cả ứng dụng trên thiết bị di động. - Cung cấp các thông tin du lịch được chuẩn hóa sử dụng hình ảnh, công nghệ mô phỏng 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của	Phòng VH TT	UBND xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

	quốc gia	tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của tỉnh				
4.7.2	Phối hợp xây dựng CSDL và HTTT Thể thao	Xây dựng và triển khai HTTT Thể thao, bao gồm: - Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng - Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu; - Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV - Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao; - Quy trình tuyển chọn VĐV; Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang	Phòng VHTT	UBND xã, phường	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
<b>4.8</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>					
4.8.1	Phối hợp cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Phòng quản lý đô thị	Phòng Văn hóa và Thông tin	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.8.2	Phối hợp cập nhật CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Xây dựng mới CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Phòng quản lý đô thị	Phòng Văn hóa và Thông tin	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
<b>4.9</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>					

4.9.1	Phối hợp xây dựng hệ thống CSDL Nội vụ và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý CBCCVC vào hệ thống CSDL Quốc gia	Xây dựng hệ thống CSDL ngành Nội vụ. Xây dựng phương án tích hợp hệ thống CSDL thành một hệ thống CSDL duy nhất trong toàn ngành Nội vụ.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	KH 146/KH UBND ngày 28/6/2019
<b>5</b>	<b>NỀN TẢNG SỐ</b>					
	Phối hợp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL nội của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NDXP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử VN để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
<b>6</b>	<b>NHÂN LỰC SỐ</b>					
6.1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh, bao gồm: Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND
6.2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang, bao gồm:	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND

	trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	- Bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 20 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Kiến thức không giới hạn ít nhất bao gồm: cơ sở dữ liệu, an ninh và an toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...				
6.3	Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-
<b>7</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>					
7.1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thị xã Việt Yên nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND
7.2	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử của Việt Nam	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND
7.3	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh.	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 195/KH-UBND

8	XÃ HỘI SỐ					
8.1	Tiếp tục phối hợp khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số	Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho cán bộ bộ CCVC, người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Công văn số 4840/BTTTT-CĐSQG ngày 21/9/2023 của Bộ TT&TT
8.2	Tiếp tục nhân rộng, xây dựng xã hội số tại xã Thượng Lan	Phối hợp với Viettel triển khai xây dựng chợ, tuyến đường không dùng tiền mặt,	UBND xã Thượng Lan	Phòng VHTT và Viettel Bắc Giang		